

GIÁO DỤC NỮ GIỚI - DẤU ẤN TRONG NỀN GIÁO DỤC ẤN ĐỘ THỜI THUỘC ANH

LÊ THỊ QUÍ ĐỨC^{1,*}, HOÀNG THỊ MINH HOA²

¹Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Duy Tân Đà Nẵng

*Email: lethiquiduc@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Ở Ấn Độ cũng như nhiều nước phương Đông khác trước khi có làn sóng Tân học từ các nước phương Tây, nền giáo dục chủ yếu hướng đến đối tượng học là nam giới. Dưới thời thuộc Anh, một chương mới đã được mở ra trong lịch sử giáo dục nói chung và giáo dục nữ giới nói riêng ở Ấn Độ. Bài viết dưới đây sẽ phân tích để thấy rõ giáo dục nữ giới với những dấu ấn được định hình ở Ấn Độ trong giai đoạn từ đầu thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX.

Từ khóa: Anh, Ấn Độ, giáo dục nữ giới.

1. GIÁO DỤC NỮ GIỚI Ở ẤN ĐỘ TRƯỚC THỜI THUỘC ANH

Thời cổ đại, phụ nữ Ấn Độ được quyền nghiên cứu kinh Veda giống như nam giới. Sau đó, sự tiếp cận của nữ giới với Phật giáo và đạo Jain đã tạo thêm động lực cho việc học tập của nữ giới, trên cơ sở đó, xuất hiện một số nữ học giả [1].

Đến thời các vị vua Mughal (1200-1800), giáo dục nữ giới hiện diện trong triều đình hay các gia đình giàu có.

Nur Jahan, người vợ nổi tiếng của Jahangir, Mumtaz Mahal, vợ của Shah Jahan, Jahanara Begum, con gái lớn của Shah Jahan, Zibunnisa Begum, con gái lớn của Aurangzeb là những nữ nhân uyên bác của hoàng gia. Vua Akbar đã bố trí một số địa điểm nhất định ở Fathepur Sikri để mở các trường học dành cho nữ sinh. Vua Aurangzeb, người trị vì vĩ đại cuối cùng của triều đại Mughal, đã thể hiện sự quan tâm và nhiệt tình trong việc thúc đẩy giáo dục nữ giới trong hoàng gia [1]. Con gái của các tù trưởng Rajput và một số zamindar ở Bengal có thể đọc và viết. Các góa phụ Jain cũng được các tu sĩ dạy đọc và viết với mục đích giúp họ có thể đọc kinh sách. Nhiều phụ nữ giàu có theo đạo Hindu và đạo Hồi được giáo dục tôn giáo tại nhà. Các Pathshalas dành cho người Hindu và Mukhtabs dành cho người Hồi giáo cung cấp giáo dục cho cả bé trai và bé gái [1].

Tuy nhiên, đây chỉ là những trường hợp ngoại lệ. Dưới thời trị vì của vương triều Hồi giáo Mughal, tỷ lệ phụ nữ biết đọc biết viết giảm sút rõ rệt do sự phổ biến của hệ thống pardah¹.

¹ Sau cuộc chinh phục của người Hồi giáo, pardah trở nên khá phổ biến trong các tầng lớp trên và giàu có ở miền Bắc Ấn Độ để bảo vệ phụ nữ chống lại sự lừa gạt và bắt cóc của các nhà cai trị, quý tộc và quan chức Hồi giáo [2, p.2].

Trên tổng thể, trước khi có những ảnh hưởng từ những tư tưởng mới thời thuộc địa, cũng như nhiều nước phương Đông khác, Ấn Độ đề cao một người phụ nữ chu toàn việc nội trợ hơn là một người phụ nữ biết đọc viết. Họ quan niệm rằng, với phụ nữ, những khả năng như đọc, viết chỉ có tính chất trang trí chứ không phải là điều thiết yếu trong cuộc sống. Trách nhiệm chính của phụ nữ là chuyên tâm thực hiện các công việc gia đình, không được tham gia các công việc và hoạt động khác bên ngoài xã hội và không được phép bày tỏ ý kiến và quan điểm của mình. Ngoài ra, phụ nữ Ấn Độ còn bị ràng buộc, chi phối bởi các tập tục như đa thê, sati, tảo hôn... [2]. Các cô gái Ấn Độ không được phép tách rời với các phong tục tập quán và nghĩa vụ gia đình. Tương mạo là tiêu chí chính để một cô gái được chọn làm cô dâu chứ không phải dựa vào học thức, trình độ văn hóa. Trong khi các cậu bé Ấn Độ có quyền bày tỏ công khai mong muốn được học hành thì các cô gái Ấn Độ được đánh giá là ngoan ngoãn nếu họ chuyên tâm ở nhà với các công việc nội trợ. Những hủ tục ấy cùng sự thờ ơ nói chung của các bậc cha mẹ đối với việc giáo dục con gái của họ đã cộng hưởng tạo nên những kim hãm, ngăn cản sự tiến bộ của giáo dục nữ giới ở Ấn Độ, ngay cả giáo dục ở bậc tiểu học trước thế kỷ XIX [3].

Vì vậy, vào đầu thế kỷ XIX, ở Ấn Độ, tỷ lệ về trình độ học vấn của phụ nữ là rất thấp. Tỷ lệ biết đọc biết viết của phụ nữ Ấn Độ lúc bấy giờ thấp đến mức, trong số một trăm phụ nữ Ấn Độ, số lượng biết chữ đếm chưa hết trên đầu ngón tay [1].

2. NHỮNG NÉT NỔI BẬT VỀ GIÁO DỤC NỮ GIỚI ẤN ĐỘ THỜI THUỘC ANH

Nếu như vào thời điểm Anh bắt đầu cai trị Ấn Độ, giáo dục nữ giới trên thực tế đã không được quan tâm thúc đẩy ở tiểu địa Nam Á thì giáo dục thời thuộc Anh đã mở ra một chương mới trong lịch sử giáo dục nữ giới ở Ấn Độ.

Người Anh đã nỗ lực cho việc giáo dục nữ giới ở Ấn Độ. Chính các nhà truyền giáo và các tổ chức tình nguyện tư nhân đã trở thành những người nhiệt tâm đối với giáo dục nữ giới. Họ ngày càng quan tâm đến việc thúc đẩy giáo dục nữ giới ở Ấn Độ qua việc thành lập các trường học và cao đẳng ở nhiều vùng khác nhau của đất nước cũng như chia sẻ gánh nặng tài chính để tiến hành các hoạt động giáo dục [1]. Từ những bước đi ban đầu, đến Thông điệp của Wood vào năm 1854, giáo dục phụ nữ chính thức được xem xét một cách nghiêm túc với việc chính phủ chịu trách nhiệm trực tiếp để thúc đẩy nữ giới Ấn Độ biết chữ [3].

2.1. Về hệ thống trường lớp

Năm 1819, Hiệp hội Nữ vị thành niên, một tổ chức phi tôn giáo bắt đầu thành lập các trường học dành cho nữ giới ở Ấn Độ. Năm 1820, David Hare thành lập và vận hành một trường học dành cho nữ sinh ở Calcutta bằng chi phí của mình. Tiếp đó, Hiệp hội Phụ nữ cho Giáo dục nữ bản địa được thành lập vào năm 1824 [1].

Bên cạnh các trường tiểu học, trong thời kỳ này, giáo dục trung học cho nữ giới đã xuất hiện ở nhiều vùng khác nhau của Ấn Độ với hàng loạt trường trung học dành cho nữ được mở, tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị. Những trường này phần lớn thu hút

học sinh nữ là người Anh - Ấn, châu Âu, người Ấn Độ theo đạo Thiên chúa, Parsee (bái hỏa giáo) và một số gia đình khá giả theo đạo Hindu và đạo Hồi.

Trường cao đẳng Bethune ở Calcutta là cơ sở giáo dục bậc đại học đầu tiên dành cho nữ giới Ấn Độ với sáu sinh viên nữ. Đến năm 1877, Đại học Calcutta cho phép sinh viên nữ tham gia kỳ thi tuyển đầu vào.

Trong thời kỳ này, có một sự kiện quan trọng tác động tích cực đến giáo dục nữ giới ở Ấn Độ. Đó là chuyến thăm Ấn Độ của Mary Carpenter, nhà cải cách xã hội nổi tiếng người Anh. Trong chuyến thăm này, bà nhận thấy sự cần thiết phải thành lập các trường cao đẳng đào tạo nữ giáo viên ở Ấn Độ. Việc tiếp cận trực tiếp với các sĩ quan cao nhất ở thuộc địa đã giúp đề xuất của bà có hiệu quả ngay lập tức: Trường cao đẳng sư phạm đầu tiên dành cho giáo viên tiểu học được thành lập vào năm 1870. Đến năm 1882, đã có 15 trường cao đẳng sư phạm dành cho nữ giới đi vào hoạt động ở Ấn Độ [1].

2.2. Về chương trình giảng dạy

Nội dung chương trình giảng dạy luôn là một vấn đề quan trọng trong giáo dục nữ giới ở Ấn Độ. Trong nền giáo dục được người Anh giới thiệu ở Ấn Độ, ban đầu chương trình giảng dạy là giống nhau cho cả các bé trai và các bé gái. Các trường nhận được sự hỗ trợ của chính phủ bắt buộc phải tuân theo chương trình giảng dạy do chính phủ ban hành. Các trường không được phép cắt bỏ các môn học được quy định, mặc dù họ có thể bổ sung các môn học trong chương trình giáo dục dành cho nữ giới.

Đến năm 1882, Ủy ban Hunter giao trách nhiệm định hình chương trình giảng dạy cho chính quyền các tỉnh với yêu cầu chương trình giảng dạy nên được tổ chức nhằm phục vụ cho lợi ích của người học trong tương lai với các môn nông nghiệp, lượng giác, vật lý, địa lý, y học và kế toán.

Cùng với đó, Ủy ban Hunter khuyến nghị cần đa dạng hóa chương trình giảng dạy với hai yêu cầu: Một là chuẩn bị nền tảng cho học sinh có thể nghiên cứu sâu hơn trong giai đoạn tiếp theo và hai là cung cấp cho người học những nội dung giáo dục hữu ích trong cuộc sống hàng ngày.

Ủy ban cũng đề xuất thành lập Quỹ công để có kinh phí xây dựng thêm trường học cho trẻ em gái, bổ nhiệm nữ giáo viên và thanh tra, xây dựng chương trình giảng dạy riêng cho trẻ em gái, ký túc xá đặc biệt cho trẻ em gái và chuẩn bị cho nữ sinh bước vào giai đoạn giáo dục đại học [3].

Đến đầu thế kỷ XX, Nghị quyết về Chính sách Giáo dục của Chính phủ (1913) dưới thời Lord Curzon tiếp tục nhấn mạnh việc giáo dục trẻ em gái ở Ấn Độ phải được thực hiện một cách thiết thực hơn liên quan đến vị trí của họ trong đời sống xã hội. Nghị quyết đã thúc đẩy việc sửa đổi chương trình giảng dạy ở các trường nữ sinh.

Trước yêu cầu đó, giáo sư D. K. Karve đã thành lập Tổ chức Phụ nữ Ấn Độ ở Đại học Poona vào năm 1916 nhằm cung cấp một hệ thống giáo dục phù hợp với nhu cầu đặc biệt của phụ nữ Ấn Độ. Trường Đại học nữ giới Shrimati Nathibai Damodar Thackersey được thành lập vào năm 1916 tại Bombay cung cấp giáo dục đại học cho phụ nữ thông

qua ngôn ngữ địa phương, xây dựng các khóa học đặc biệt phù hợp với nhu cầu và yêu cầu của phụ nữ.

Ở Madras, chương trình Secondary School Leaving cung cấp nhiều lựa chọn về các môn học và giảm thiểu sự căng thẳng, áp lực của các kỳ thi. Âm nhạc, may vá, kinh tế gia đình và sinh lý học là những môn học tùy chọn được giới thiệu ở một số trường học.

Các khóa học mới đã được thiết kế trong các trường học ở Bombay, trong đó nữ công gia chánh trở thành một môn học bắt buộc. Tại một số trường tiểu học của Gujarat và Maharashtra, các môn học vệ sinh, sơ cứu, nấu ăn, quản lý gia đình, may vá, giặt là và làm vườn đã được đưa vào chương trình giảng dạy. Đặc biệt, hoạt động rèn luyện thân thể của các cô gái ngày càng được chú trọng. Khóa huấn luyện thể chất đã được tổ chức cho giáo viên của các trường nữ trung học gần Bombay.

Ở Bengal, chương trình giảng dạy phù hợp với nhu cầu của trẻ em gái với các môn vệ sinh, điều dưỡng, may vá, nấu nướng và công việc gia đình. Việc giảng dạy thủ công có thể thay thế cho công việc may vá ở các trường học không có cơ sở vật chất để dạy nghề may vá. Trong tài liệu học tập dành cho trẻ em gái, các bài học về kinh tế gia đình được thay thế cho các bài học về vệ sinh có trong tài liệu học tập của trẻ em trai.

Tại Madras, ở bậc trung học phổ thông, các cô gái được lựa chọn nhiều môn học thay cho đại số và hình học. Ở bậc trung học cơ sở, ngoài các môn học bắt buộc như nhau đối với nam sinh và nữ sinh, các nữ sinh còn có các môn học tùy chọn riêng như may vá hay kinh tế gia đình.

Ở Punjab, một chương trình học riêng đã được xây dựng cho các trường trung học cơ sở bản ngữ dành cho nữ sinh dựa theo chương trình giảng dạy dành cho nam sinh nhưng giảm bớt thời lượng môn số học và bổ sung các môn học phù hợp với nữ sinh. Các môn học bắt buộc là: đọc, viết, ngữ pháp, số học, địa lý, lịch sử, kinh tế gia đình và may vá. Hai môn học tùy chọn được lựa chọn trong số các môn học: ngôn ngữ bản địa, tiếng Ba Tư, tiếng Ả Rập, hình học và đại số, khoa học sơ cấp.

Ở Bombay, các tiêu chuẩn riêng đã được quy định cho trẻ em gái ở các trường tiểu học. Có sáu lớp, bao gồm một lớp dành cho trẻ tiền tiểu học và năm lớp tiêu chuẩn với chương trình học gồm các môn: đọc và ngôn ngữ, viết và sáng tác, số học, lịch sử và địa lý, kinh tế gia đình và may vá. Môn thứ nhất gồm 200 trang văn xuôi và 200 dòng thơ với ngữ pháp đơn giản. Môn thứ hai bao gồm chính tả và bố cục về một chủ đề đơn giản. Số học gồm số thập phân và phân số. Lịch sử bao gồm lịch sử Ấn Độ (đặc biệt liên quan đến thời kỳ thuộc Anh) và một số thông tin về hệ thống chính quyền. Địa lý bao gồm địa lý chung của thế giới và đặc biệt là địa lý của Ấn Độ.

Ở Miến Điện, kinh tế gia đình và may vá là những môn học bắt buộc phải có trong cấp trung học cơ sở của các trường Anh ngữ và vẽ, hát và âm nhạc là những môn học không bắt buộc. Trong các trường học tiếng Anh, các môn học tùy chọn bao gồm vệ sinh, kinh tế gia đình, may vá, may quần áo, vẽ, hát, âm nhạc, nấu ăn và dệt.

Ở Assam, âm nhạc, hội họa, may vá, điều dưỡng và nấu ăn đã được chú trọng đặc biệt ở hầu hết các trường nữ sinh.

Có thể thấy rằng, vào thời thuộc Anh, chương trình giảng dạy phổ thông cho các trường nữ sinh của Ấn Độ phần lớn tuân theo Chương trình giảng dạy được sử dụng trong các trường học dành cho nam sinh, nhưng việc sửa đổi đã được thực hiện ở các tỉnh khác nhau để phù hợp hơn với trẻ em gái cũng như điều kiện địa phương.

Bên cạnh đó, nhiều em gái có xu hướng theo đuổi một số nghề khác ngoài việc nội trợ với mong muốn tham gia vào các công việc ngoài xã hội, đóng góp vào thu nhập của gia đình. Một số có thể không kết hôn sẽ cần có một nghề nghiệp nhất định để làm phương tiện kiếm sống. Vì những lý do này, các trường đào tạo nghề với các khóa học về giáo dục nghề nghiệp đã được đưa vào chương trình giáo dục của nữ giới ở Ấn Độ dưới thời thuộc Anh. Có thể kể đến trường Poona Seva Sadan - cơ sở đào tạo nữ giới Ấn Độ trở thành y tá, nữ hộ sinh, trợ lý phẫu thuật, giáo viên, nghệ thuật và công nhân thủ công. Các cơ sở đào tạo nghề khác mà nữ sinh Ấn Độ có thể theo học gồm trường cao đẳng Nghệ thuật, trường cao đẳng Sư phạm, trường Y tế, trường cao đẳng phương Đông, trường cao đẳng Luật, trường cao đẳng Y tế, trường cao đẳng Kỹ thuật, trường cao đẳng Nông nghiệp.

Có thể thấy, ở bậc cao đẳng, đại học, sinh viên nữ Ấn Độ thời kỳ này được giảng dạy về các ngành kiến thức chung và chuyên môn giống như nam sinh viên. Như Tiến sĩ Radhakrishnan đã nhận xét: Bởi hôn nhân là sự nghiệp của hầu hết các cô gái ở tất cả các quốc gia, nên các cô gái phải biết nhiều về công việc gia đình - đó là khoa học gia đình, phúc lợi trẻ em, trang trí nhà cửa hoặc kinh tế gia đình. Tuy nhiên, gia đình và tổ ấm không phải là hai nơi duy nhất dành cho phụ nữ Ấn Độ của chúng ta. Những người phụ nữ có sở thích làm các nghề như bác sĩ, kỹ sư, luật sư,... nên được có cơ hội để hiện thực hóa những mong muốn ấy [1].

2.3. Về số lượng nữ sinh

Số lượng nữ sinh ở Ấn Độ đã tăng lên đáng kể trong thập niên cuối thế kỷ XIX. Tỷ lệ nữ sinh gia tăng đáng chú ý nhất ở các trường học dành chung cho cả nam và nữ sinh. Coorg và Miến Điện là hai tỉnh trong lãnh thổ Ấn Độ thuộc Anh dẫn đầu về tỷ lệ trẻ em gái đi học tại các cơ sở giáo dục công lập. Điều này được thể hiện qua số liệu trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1 cũng cho thấy mức độ phổ biến của “giáo dục hỗn hợp”. Bên cạnh Coorg và Miến Điện thì Madras, Assam Bombay và Bengal có hơn một phần ba số nữ sinh học chung trường với nam sinh.

Bảng 2 thể hiện sự tỷ lệ trẻ em gái ở các trường trung học cơ sở và tiểu học (không bao gồm những người châu Âu) theo các giai đoạn giáo dục, ở một số tỉnh trong năm học 1896-1897. Trong số 550 nữ sinh trung học phổ thông, có 215 nữ sinh đến từ Bombay. Trong số 3.998 nữ sinh trung học cơ sở, có hơn 2.399 nữ sinh ở Madras. Trong giai đoạn Thượng Tiểu học, con số là 19.699, chủ yếu ở Bombay, Madras và Miến Điện. Ở bậc Tiểu học sơ cấp, số lượng trẻ em gái thực sự đông đảo.

Bảng 1. Số lượng nữ sinh Ấn Độ năm học 1896-1897

Source: [4; p. 285].

Tỉnh	Cơ sở công lập dành cho nữ sinh			Cơ sở công lập dành cho nam sinh		Tổng số nữ sinh trong các cơ sở công lập	Nữ sinh trong các cơ sở tư nhân
	Tổng số	Nam sinh	Nữ sinh	Nữ sinh	% tổng số nữ sinh		
Madras	53.982	2.525	51.457	56.008	52	107.465	9.282
Bombay	46.526	1.524	45.002	26.051	37	71.053	11.110
Bengal	69.884	2.909	66.975	38.944	37	105.919	7.848
N.-W.P. and Oudh	12.301	454	11.847	267	2	12.114	3.347
Punjab	13.506	107	13.399	90	1	13.489	1.753
Central Provinces	7.627	156	7.471	3.326	31	10.797
Burma	10.024	3.511	6.513	19.896	75	26.409	2.656
Assam	4.424	322	4.102	4.174	50	8.276	117
Coorg	115	13	102	673	87	775	26
Berar	2.021	23	1.998	1.711	46	3.709	13
Total	220.410	11.544	208.866	151.140	42	360.006	42.152
Total for 1891-1892	192.650	9.046	183.604	123.796	40	307.400	31.643
Percentage of Increase	14	28	14	22	...	17	33

Bảng 2. Số lượng nữ sinh ở các trường trung học và tiểu học Ấn Độ năm học 1896-1897

Source: [4; p. 287].

Tỉnh	Trung học phổ thông	Trung học cơ sở	Tiểu học cuối cấp	Tiểu học đầu cấp	Total
Madras	138	2.399	4.922	95.729	103.188
Bombay	215	492	8.539	59.657	68.903
Bengal	141	329	1.267	99.933	101.670
N.-W.P. and Oudh	26	211	715	9.417	10.369
Punjab	21	169	1.081	10.674	11.945
Central Provinces	...	55	724	9.421	10.200
Burma	6	303	1.977	22.920	25.206
Assam	3	9	71	8.165	8.248
Coorg	105	670	775
Berar	...3	31	298	3.340	3.669
Total	550	3.998	19.699	319.926	344.173
Total for 1891-92	415	3.452	16.345	274.106	294.318
Percentage of Increase	+ 32	+ 16	+ 21	+ 28	+ 17

Số lượng trẻ em gái đăng ký vào các cơ sở giáo dục liên tục tăng từ 1.424.422 vào năm 1922 lên 4.297.785 vào năm 1947 (Bảng 3). Xu hướng giáo dục nữ giới được khuyến khích và rõ ràng là trình độ học vấn của phụ nữ Ấn Độ đã tăng lên đáng kể trong thời gian từ năm 1922 đến năm 1947.

Bảng 3. *Giáo dục Ấn Độ (1922-1947)*

Source: [5]

Năm	Nam sinh	Nữ sinh
1922	6.962.928	1.424.422
1927	9.315.144	1.842.352
1932	10.273.888	2.492.649
1937	11.007.683	3.138.357
1942	12.266.311	3.726.876
1947	13.948.979	4.297.785

3. MỘT SỐ NHẬN XÉT

3.1. Việc hơn 40% nữ sinh theo học ở các trường học chung với nam giới đã góp phần phá bỏ các phong tục và định kiến vốn cản trở việc học của nữ giới và giúp họ dễ dàng, nhanh chóng hơn trong việc dần khẳng định sự bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực giáo dục. Không dừng lại ở đó, sự hiện diện của nữ giới cùng với nam giới trong các trường học còn có tác dụng rất theo hướng tích cực đối với cách cư xử, kích thích tinh thần hiệp sĩ và sự cạnh tranh lành mạnh trong học tập của nam giới. Hơn nữa, chắc chắn rằng sự tác động qua lại của nam giới theo những hướng nhất định có tác dụng kích thích và mở rộng trí tuệ của phụ nữ hơn là giữa những người phụ nữ với nhau [3, tr.20-21].

3.2. Chương trình giảng dạy với đa dạng các môn học vừa chú trọng đến vị trí xã hội lẫn mong muốn cống hiến của nữ giới đã góp phần:

Cung cấp cho nữ giới kiến thức thực tế về cách thích ứng với các vấn đề có thể xảy ra trong cuộc sống gia đình;

Khắc sâu những lý tưởng cao đẹp nhất về tình phụ nữ và tình mẫu tử;

Nuôi dưỡng trong họ tất cả những gì đẹp đẽ trong tôn giáo, ứng xử và nghệ thuật Ấn Độ; Dạy họ một số nghề thủ công truyền thống của Ấn Độ [3].

3.3. Phụ nữ có trình độ học vấn không chỉ có xu hướng thúc đẩy việc giáo dục con gái của họ mà còn có thể giáo dục con cái của họ tốt hơn. Hơn nữa, phụ nữ có trình độ học vấn cũng có thể giúp giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh và tăng trưởng dân số:

Việc giáo dục nữ giới sẽ tạo sức mạnh cho họ trong việc tìm kiếm bình đẳng giới trong xã hội.

Nữ giới có thể kiếm được tiền từ đó nâng cao điều kiện kinh tế và địa vị xã hội.

Họ sẽ nhận thức được lợi thế của gia đình và đây sẽ là một bước tiến lớn để đạt được các mục tiêu ổn định dân số.

Nữ giới được giáo dục sẽ có thể nuôi dạy con cái của họ một cách tốt hơn, giúp họ có sức khỏe tốt và cung cấp cho họ cơ sở vật chất tốt hơn.

Giáo dục nữ giới thu hẹp sự chênh lệch và bất bình đẳng trong xã hội. Điều này sẽ tự động dẫn đến sự phát triển bền vững của phụ nữ ở Ấn Độ [1].

Giáo dục nữ giới sẽ giúp tăng tuổi kết hôn của phụ nữ và họ sẽ có xu hướng sinh ít con hơn, khỏe mạnh hơn và sống lâu hơn [6].

4. KẾT LUẬN

Giáo dục nữ giới ở Ấn Độ thời thuộc Anh với hệ thống đầy đủ các bậc học từ tiểu học, trung học, cao đẳng, đại học; đa dạng các loại hình trường từ trường dành riêng cho nữ giới đến trường hỗn hợp, chương trình giảng dạy phong phú các môn học và số lượng tham gia đông đảo của nữ giới đóng một vai trò rất quan trọng trong sự phát triển chung của đất nước. Giáo dục nữ giới được quan tâm dưới thời thuộc Anh tạo điều kiện để nữ giới Ấn Độ nâng cao trình độ văn hóa, tạo tiền đề quan trọng phát triển một nửa nguồn nhân lực cho Ấn Độ trong giai đoạn hậu thuộc địa, giảm bớt phần nào khó khăn về văn hóa - giáo dục cho xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỷ XX. Đồng thời, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống trong gia đình và ngoài xã hội của Ấn Độ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chowdhury, S.R. (2019). *History of women education in India*. Padmaja Naidu College of Music-Burdwan University: Burdwan.
- [2] Kapur, R. (2019). *Status of Women in Post-Independence India*. University of Delhi.
- [3] www.scribd.com/document/348287369/Chapter-4 (2005). *Women Education In British India*, ngày truy cập: 15/6/2021.
- [4] Maharashtra State Archives (1898). *Education Department. Progress of Education in India, 1892-1893 to 1896-1897*. India.
- [5] Government of India (2015). *Progress of Education in India (PEI), relevant years*. India.
- [6] Your article library (2017). *The History of Women's Education in India*, <https://www.yourarticlelibrary.com/education/the-history-of-womens-education-in-india/9982> truy cập ngày 15/7/2021.

Title: WOMEN EDUCATION - A MILESTONE IN THE EDUCATION OF INDIA UNDER THE BRITISH RULE

Abstract: Before India as well as many other Eastern countries had been invaded and ruled by Western countries, education mainly tended to male-directed learners. Under the British rule, a new chapter was opened in the history of education in general and women education in particular in India. The following article will figure out the women education as a milestone in India in the period from the beginning of the 19th century to the middle of the 20th century.

Keywords: British, India, women education.